

BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ LẬP HỒ SƠ MINH CHỨNG CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT ĐỐI VỚI XÃ NÔNG THÔN MỚI:

*Kỳ báo cáo trước đến ngày 27/4/2023: Tổng số tiêu chí đã đạt là 14/19 tiêu chí, số chỉ tiêu đã đạt là 43/57, trong đó:

Số hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu là 23/44 chỉ tiêu cơ bản đánh giá đã đạt.

* Đến 30/5/2023: Tổng số tiêu chí đã đạt là 14/19 tiêu chí; Số chỉ tiêu đã đạt là 43/57 (xã tự đánh giá đạt), trong đó:

+ Số hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu là 26/43 chỉ tiêu; Số hồ sơ cơ bản đủ theo yêu cầu là 10 chỉ tiêu (do cần số liệu cuối năm); tổng 39/43 chỉ tiêu đã đánh giá đạt cơ bản đầy đủ hồ sơ.

+ Số tiêu chí đầy đủ hồ sơ là 6/14 tiêu chí đánh giá đạt (Giao thông, điện, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nhà ở dân cư, lao động, quốc phòng và an ninh)..

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	1 Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện tiêu chí	x		x	
				2 Tờ trình đề nghị thẩm tra tiêu chí của xã	x		x	
				3 Biên bản thẩm tra của phòng Kinh tế & Hạ tầng	x		x	
				4 Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch	x			
				5 Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ	x			
				6 Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt	x			
				7 Bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định	x			
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	8 Các văn bản pháp lý có liên quan	x			x	
			9 Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch	x		x		
			10 Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng	x		x		
			11 Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án	x		x		
			12 Hồ sơ minh chứng công khai quy hoạch trên cổng thông tin điện tử của xã			x		Chưa công khai trên trang thông tin điện tử của xã
			13 Biên bản tổ chức hội nghị công khai (chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đồ án quy hoạch xây dựng phải được công bố công khai)	x		x		
			14 Báo cáo của UBND xã công bố công khai quy hoạch chung xây dựng xã (có mẫu đề cương báo cáo)	x		x		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	Đạt	1 Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện tiêu chí	x		x	
				2 Tờ trình đề nghị thẩm tra tiêu chí của xã	x		x	
		2.2. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	Đạt	3 Biên bản thẩm tra của phòng Kinh tế & Hạ tầng	x		x	
				4 Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch	x		x	
	2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	Đạt	5 Biểu tổng hợp danh mục các tuyến đường theo từng chỉ tiêu trong tiêu chí. Danh mục các tuyến đường thống kê theo danh mục được duyệt trong quy hoạch.	x		x		
			6 Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình	x				
	2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận	Đạt	7 Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng	x				
			8 Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	x				
		3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới	Đạt	1. Quyết định phê duyệt đồ án xây dựng nông thôn mới xã	x		x	
				2. Báo cáo thực hiện tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới	x			
				3. Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	x			
				4. Quyết định thành lập, Kiện toàn tổ quản lý thủy nông xã	x			
				5. Biểu tổng hợp diện tích đất gieo trồng trên địa bàn xã	x			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	và tiêu nước chủ động		6. Biểu tổng hợp diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động	x				
				7. Kế hoạch thực hiện tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp năm 2023	x				
					8. Biểu tổng hợp công trình thủy lợi trên địa bàn xã	x			
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		1. QĐ thành lập, kiện toàn ban chỉ huy PCTT	x		x	
					2. Quyết định phân công công chức theo dõi lĩnh vực phòng chống thiên tai và làm thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai	x		x	
					3. Kế hoạch PCTT; Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2023			x	
					4. Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2025			x	
					5. Quyết định thành lập, kiện toàn Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	x		x	
					6. Kế hoạch của Đội Xung kích xã về hoạt động Đội Xung kích phòng, chống thiên tai			x	
					7. Kế hoạch về việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã			x	
					8. Các văn bản về việc chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ sạt lở đất, đá.			x	
					9. Danh sách cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai			x	
					10. Báo cáo tình hình vi phạm pháp luật công trình PCTT			x	
					11. Lịch trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	x		x	
					12. Văn bản về tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã và đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.			x	
					13. Biểu danh sách các tổ chức, cá nhân sẵn sàng huy động vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn xã.			x	
					14. Biểu danh bạ điện thoại đội xung kích PCTT & TKCN xã			x	
					15. Biểu danh sách các hộ gia đình có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai			x	
					16. Biểu thống kê các điểm nguy cơ xảy ra các loại hình thiên tai trên địa bàn xã	x		x	
					17. Danh sách các biển báo, cảnh báo, biển hướng dẫn lắp đặt tại các điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai trên địa bàn xã			x	
	18. Biểu tổng hợp hệ thống thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai trên địa bàn xã					x			
	19. Biểu kiểm kê trang thiết bị phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	x		x					
	20. Hiệp đồng huy động với các tổ chức, cá nhân			x					
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	1 Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện tiêu chí	x				
				2 Tờ trình đề nghị thẩm tra tiêu chí của xã	x				
				3 Biên bản thẩm tra của phòng Kinh tế & Hạ tầng	x				
				4 Danh sách các trạm biến áp trên địa bàn xã	x				
	4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Đạt		5 Danh sách các hộ dùng điện do ngành điện quản lý (có xác nhận của Điện lực)	x				
				6 Văn bản xác nhận của Điện lực về số lượng các trạm biến áp trên địa bàn xã, đường dây trung thế, hạ thế, tổng số hộ dân dùng điện do ngành điện quản lý.	x				
				7 Biểu đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí về điện nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 theo quyết định số 2332/ QĐ-BCT ngày 07/11/2022.	x				
				8 Danh sách các hộ có hệ thống điện trong nhà đạt chuẩn (do xóm lập)	x				
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học	Chưa đạt	1. Báo cáo của ủy ban nhân dân xã đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí	x			Chưa đạt tiêu chí do trường chưa được thiết	
				2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các trường	x				
				3. Các quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia của các trường học (Quyết định mới nhất).	x				
				4. Báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của từng nhà trường so với quy định về cơ sở vật chất tại Thông tư số 13/2020/TT-	x				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
		cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định		5. Báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất các nhà trường của UBND xã so với quy định về cơ sở vật chất tại Thông tư số 6. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá CSVC của Phòng GDĐT 7. Biên bản Phòng GDĐT kiểm tra, đánh giá về hiện trạng cơ sở vật chất các trường học 8. Biên bản thẩm tra tiêu chí của phòng GDĐT.	x x x x			kế và có quyết định phê duyệt
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Chưa đạt	1. Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã	x			Do chưa được bàn
				2. Ảnh chụp Nhà văn hóa và sân thể thao xã;	x			
				3. Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, biên bản, nghiệm thu, quyết toán công trình nhà văn hóa, sân thể thao		x		
			4. Biên bản công trình	x				
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Chưa đạt	1. Văn bản thông báo điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người	x				trong quý IV
			2. Bản Cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi giải trí	x				
			3. Biên bản giao nhận thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em giữa		x			
			4. Kế hoạch hoặc công văn của UBND xã về hoạt động phòng	x				
	6.3. Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	Chưa đạt	1. Ảnh chụp Nhà văn hóa và sân thể thao xóm;	x				Bổ xung ảnh
2. Nếu Nhà Văn hóa - Khu thể thao xóm vẫn đang xây dựng cần			x					
3. Biểu thông kê các nhà văn hóa, sân thể thao xóm.			x					
		4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các nhà văn hóa xóm;						
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	1. Đối với xã có chợ				
				1.1 Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện tiêu chí	x			
				1.2 Tờ trình đề nghị thẩm tra tiêu chí của xã	x			
				1.3 Biên bản thẩm tra của phòng Kinh tế & Hạ tầng				
				1.4 Quyết định thành lập tổ quản lý chợ	x			
				1.5 Quyết định phê duyệt phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ theo quy định (Quyết định phê duyệt của UBND huyện)	x		x	
				1.6 Sơ đồ chỉ dẫn phân khu của chợ. Niêm yết tại cửa ra vào chính của chợ	x		x	
				1.7 Phương án tổ chức quản lý chợ theo quy định được duyệt	x		x	
				1.8. Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy:	x		x	
				1.9. Hồ sơ minh chứng hoạt động thu gom rác thải định kỳ	x		x	
				1.10 Cán bộ quản lý chợ và các hộ kinh doanh tại chợ có giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cam kết an toàn thực phẩm	-	-	-	Yêu cầu đối với các đơn vị về đích nâng cao
				1.11 Có ảnh chụp bảng hiệu tên chợ, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của tổ chức quản lý chợ.	x			
				2. Đối với xã không có chợ	-	-	-	
				2.1 Danh sách các cơ sở bán lẻ có xác nhận của UBND xã với các nội dung như sau:	-	-	-	
			2.2 Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	-	-	-		
			2.3 Có ảnh chụp biển hiệu tên cửa hàng, có ghi địa chỉ và số điện thoại liên hệ của cửa hàng	-	-	-		
			2.4 Có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản cam kết an toàn thực phẩm ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn hiệu lực	-	-	-		
			2.5 Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy:	-	-	-		
			2.6 Danh mục hàng hóa (yêu cầu thống kê khoảng 500 tên hàng/ siêu thị; 200 tên hàng/ cửa hàng). Có mẫu biểu thống kê UBND kèm theo	-	-	-		
			2.7. Đối với xã không có chợ mà có nơi mua bán trao đổi hàng hóa phải có nghị quyết của HĐND xã về việc điều chỉnh chợ ra khỏi quy hoạch chung của xã; tờ trình của UBND xã về việc điều chỉnh chợ ra khỏi quy hoạch; Quyết định của UBND huyện về việc điều chỉnh chợ ra khỏi quy hoạch.	-	-	-		
			8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	1. Bản sao Quyết định thành lập điểm bưu điện VHX hoặc Bản sao giấy tờ chứng minh có mặt bằng điểm PV bưu chính (Giấy CN quyền SD đất; cho thuê, mượn mặt bằng,...)	x		
2. Hợp đồng lao động của nhân viên điểm PV bưu chính	x							
3. Danh mục các dịch vụ cung ứng tại điểm PV bưu chính; các tài liệu niêm yết tại điểm PV bưu chính.	x							
4. Danh mục các trang thiết bị tại điểm PV bưu chính	x							
5. Các ảnh chụp ngoài, trong điểm PV bưu chính.	x							

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
8	Thông tin và Truyền thông	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	1. Biểu thống kê các thôn có dịch vụ viễn thông, internet của tối thiểu (nhưng không giới hạn) một trong các doanh nghiệp: VNPT, Viettel, MobiFone, bảo đảm 100% thôn có cả 2 dịch vụ. Xã phối hợp các DN viễn thông cung cấp (có xác nhận của DN viễn thông và xã)	x			
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm (trong đó >2/3 số xóm có hệ thống loa hoạt động)	Đạt	1. Quyết định thành lập ban biên tập Đài truyền thanh xã Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh xã. (QĐ do xã ban hành)	x			
				2. Sơ đồ bố trí hệ thống loa của xã.	x			
				3. Báo cáo thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ do cơ quan có thẩm quyền thẩm định đối với các trường hợp phải thẩm định theo quy định (Đối với Đài ứng dụng CNTT-VT thuộc đối tượng phải thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật).	x			
				4. Sổ nhật ký truyền thanh.	x			
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	1. Danh sách cán bộ/công chức có máy tính.				x
2. Danh mục các phần mềm dùng chung xã đang khai thác sử dụng (quản lý điều hành, một cửa điện tử, chữ ký số, thư điện tử công vụ,...);	x							
3. Báo cáo thống kê tình hình sử dụng dịch vụ của từng phần mềm trích xuất từ hệ thống của năm xét, thẩm định đạt chuẩn và lũy kế từ khi sử dụng dịch vụ.				x		Hoàn thành cuối năm 2023		
4. Địa chỉ truy cập Trang thông tin điện tử xã.	x				x			
5. Báo cáo số liệu tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến của	x				x	Hoàn thành		
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Đạt	1. Báo cáo tổng hợp của UBND xã về tình hình xây dựng nhà ở của nhân dân trên địa bàn (trong đó thể hiện nội dung tỷ lệ% hộ dân có nhà ở dột nát, nhà ở kiên cố và bán kiên cố)	x			
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	Đạt	2. Biểu thống kê, đánh giá về thực trạng nhà ở trên địa bàn 3. Biên bản của hội nghị tổ chức kiểm tra tình trạng nhà ở của từng thôn(xóm)	x x			
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Đạt	1. Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện điều tra tiêu chí thu nhập;	x			Chưa thực hiện điều tra
				2. Quyết định thành lập tổ điều tra thu nhập;	x			
				3. Báo cáo kết quả điều tra tính tiêu chí thu nhập bình quân đầu người/năm;		x		
				4. Biên bản thẩm tra kết quả điều tra và phương pháp và tính thu nhập bình quân đầu người/năm;		x		
				5. Tờ trình đề nghị phê duyệt, công nhận kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người/năm;		x		
				6. Quyết định phê duyệt, công nhận kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người/năm.		x		
				7. Phần biểu mẫu Phần A: Biểu số: 01.BK/NTM: (Bảng kê hộ của thôn/xóm); Biểu số: 02 X/NTM: Tổng hợp số hộ của xã theo thôn/xóm;		x x x		
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Chưa đạt	1. Báo cáo kết quả rà soát định kỳ hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND xã (năm xét duyệt nông thôn mới, NTM nâng cao) kèm theo Quyết định công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã;		x		Hoàn thành cuối năm 2023
				2. Các biểu mẫu theo phụ lục VII hệ thống mẫu biểu tổng hợp cấp xã (theo Hướng dẫn số 723/HD-SLĐTBXH ngày 21/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025);		x		Hoàn thành cuối năm 2023
				3. Danh sách hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động		x		Hoàn thành cuối năm 2023
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Đạt	1. Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động của cấp xã và báo cáo kết quả thực hiện;	x		x	Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	Đạt	2. Danh sách người lao động qua đào tạo trên địa bàn xã (Biểu 01a).	x				
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ		3. Biểu tổng hợp tiêu chí Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã (Biểu 02a).	x				
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Chưa đạt	(1) Ảnh chụp trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hợp pháp đặt trên địa bàn xã.	x				
				(2) Giấy đăng ký kinh doanh của Hợp tác xã (hoặc Có giấy chứng nhận hợp tác xã tổ chức hoạt động lại theo Luật Hợp tác xã 2012 đối với hợp tác xã thành lập trước năm 2012), (01 bản photo chứng thực).	x				
				(3) Danh sách các thành viên, tỷ lệ góp vốn của thành viên hợp tác xã có xác nhận của Hội đồng quản trị hợp tác xã. (Biểu mẫu theo Phụ lục 1-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 8/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).	x				
				(4) Báo cáo tài chính của hợp tác xã 02 năm gần nhất. Đối với các xã có HTX mới thành lập chưa đủ 02 năm tài chính thì phải có báo cáo tình hình hoạt động từ khi thành lập đến thời điểm lập hồ sơ minh chứng; đồng thời kiểm tra phương án sản xuất, kinh doanh nếu đảm bảo khả năng có hiệu quả trong năm đánh giá, thì được xem xét để công nhận. (Biểu mẫu theo Phụ lục 1-19 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 8/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).		x	Còn thiếu BC tài chính năm 2023		
				(5) Hợp đồng cung ứng dịch vụ đầu vào hỗ trợ cho thành viên hợp tác xã hoặc hợp đồng cung ứng dịch vụ đầu ra cho thành viên, (01 bản photo chứng thực).	x				
				(6) Báo cáo đánh giá, xếp loại hợp tác xã 02 năm liền kề theo quy định hiện hành (Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đạt từ 50 điểm trở lên. Hợp tác xã ngừng hoạt động từ trên 3 tháng trong năm thì không tiến hành đánh giá và xếp loại.		x	Còn thiếu báo cáo đánh giá xếp loại hợp tác xã năm 2023		
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Chưa đạt	1. Biên bản họp BCD xây dựng NTM về xác định sản phẩm nông sản chủ lực xã năm 2023	x				
				2. Báo cáo của UBND xã về kết quả tình hình thực hiện sản xuất nông sản chủ lực trên địa bàn xã năm 2023.		x			
				3. Dự án liên kết trên địa bàn.		x			
				4. Hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm chủ lực năm 2022, 2023.		x		Cuối năm 2023	
				5. Báo cáo kết quả thực hiện mô hình liên kết (có 01 hoặc nhiều mô hình)		x			
				6. Hợp đồng kinh tế về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm năm 2022, 2023		x			
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Chưa đạt	1. Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận VietGap của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản.		x			
2. Giấy Chứng nhận VietGap của HTX và danh sách thành viên				x					
3. Quyết định của tổ chức NHO-Qscert về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGap.				x					
4. Truy xuất nguồn gốc(mã QR-code).				x					
13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	1. Kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.		x			Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023		
		2. Kế hoạch thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn xã.	-	-					
		3. Quyết định về việc công nhận danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống	-	-					
		4. Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các làng nghề.	-	-					
		5. Hồ sơ của các làng nghề	-	-					
		6. Phương án bảo vệ môi trường các làng nghề.	-	-					
		7. Kế hoạch tập huấn kỹ thuật nông lâm nghiệp của xã năm 2023	-	-		Xã không có làng nghề			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	8. Quyết định về việc mở lớp đào tạo nghề	-	-		
				9. Quyết định công nhận tốt nghiệp và chứng chỉ đào tạo nghề	-	-		
				1. Quyết định về việc thành lập Ban vận động Tổ khuyến nông cộng đồng xã	x			
				2. Quyết định về việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng xã	x			
				3. Quy chế tổ chức hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng	x			
				4. Quyết định ban hành quy chế về tổ chức hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng xã	x			
				5. Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ khuyến nông xã	x			
				6. Báo cáo kết quả thực hiện các mô hình trình diễn của xã năm 2023.	x			
				7. Báo cáo kết quả thực hiện mô hình liên kết mang lại hiệu quả kinh tế cao		x		Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023
				8. Kế hoạch tập huấn phương pháp sử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn xã.	x			
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt	9. Giấy mời và công văn về việc đăng ký học viên dự lớp tập huấn phương pháp sử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn xã, danh sách học viên tham gia tập huấn phương pháp sử lý chất thải chăn nuôi.	x			
				1. Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí của UBND xã.	x			
				2. Biên bản thẩm tra tiêu chí của phòng GDĐT		x		Chưa có biên bản thẩm tra của Phòng Giáo dục
				3. Báo cáo Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Cộng đồng học tập theo thời điểm kiểm tra, năm 2022 (kiểm tra tháng 9/2023) Năm 2023 (kiểm tra tháng 10, 11, 12/2023).	x			
				4. Quyết định công nhận xã đạt chuẩn PCGD, XMC 3 năm 2020; 2021; 2022 (Nếu thời điểm kiểm tra đã có quyết định công nhận PCGD, XMC năm 2023, các đơn vị sẽ bổ sung vào minh chứng)	x			
				5. Danh sách trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã có xác nhận của UBND xã (Biểu 1).	x			
				6. Danh sách trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã đang học tại trường mầm non có xác nhận của nhà trường	x			
				7. Danh sách trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã đang học tại trường mầm non khác có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục nơi có trẻ đang học (Biểu 3).	x			
				8. Danh sách trẻ 5 tuổi có hộ khẩu ở nơi khác đến học tại trường mầm non xã có xác nhận của nhà trường (Biểu 4).	x			
				9. Danh sách trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã có xác nhận của UBND xã (Biểu 1).	x			
				10. Danh sách trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đang học lớp 1 tại trường tiểu học có xác nhận của nhà trường (Biểu 2).	x			
				11. Danh sách trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã đang học lớp 1 tại trường tiểu học khác có xác nhận của nhà trường nơi học sinh đang học (Biểu 3).	x			
				12. Danh sách trẻ 6 tuổi có hộ khẩu ở nơi khác đến học tại trường tiểu học, có xác nhận của nhà trường (Biểu 4).	x			
				13. Danh sách trẻ 11 tuổi trên địa bàn xã có xác nhận của UBND xã (Biểu 1).	x			
				14. Danh sách học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, có xác nhận của Hiệu trưởng (Biểu 2)	x			
15. Danh sách học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học ở trường tiểu học khác, có xác nhận của Hiệu trưởng (Biểu 3)	x							

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành		
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	Đạt	16. Danh sách học sinh 11 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học đang theo học tại các lớp tiểu học, có xác nhận của hiệu trưởng trường có học sinh đang học (Biểu 4)	x					
				17. Danh sách thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi trên địa bàn xã có xác nhận của UBND xã.	x					
				18. Danh sách thanh, thiếu niên 15,16,17,18 tuổi trên địa bàn xã tốt nghiệp trung học tại trường THCS của xã (DS tốt nghiệp).	x					
				19. Danh sách thanh, thiếu niên 15,16,17,18 tuổi trên địa bàn xã tốt nghiệp trung học tại trường THCS khác	x					
				20. Danh sách thanh, thiếu niên 15,16,17,18 tuổi trên địa bàn xã đã tốt nghiệp trung học hiện đang tiếp tục học THPT, GDTX, TH dạy nghề. Cao đẳng, Đại học...(có xác nhận của nhà trường)	x					
				21. Quyết định công nhận kết quả đánh giá đánh giá trung tâm học tập cộng đồng 03 năm 2020;2021;2022 và 2023 (nếu có)	x					
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Đạt	Có văn bản xác nhận số liệu và tỷ lệ người dân tham gia BHYT tại địa phương của BHXH huyện	x					
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Văn bản chứng nhận Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế được cấp có thẩm quyền công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế (Duy trì đạt đủ điểm chuẩn theo quy định của Bộ Tiêu chí đến thời điểm đánh giá)		x		Đã thực hiện thẩm định bước 1 ở xã và đã		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể	Đạt	Có văn bản xác nhận số liệu tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại thời điểm điều tra gần nhất.	x					
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Có văn bản xác nhận số người dân có Sổ sức khỏe điện tử (Lấy theo Số liệu của phần mềm Sổ sức khỏe điện tử)	x					
16	Văn hoá	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Đạt	1. Danh sách đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa của các xóm trên địa bàn xã (kèm theo bản đăng ký của từng xóm).	x					
				2. Quyết định công nhận danh hiệu xóm văn hóa của cấp có thẩm quyền.		x		Kế hoạch thực hiện lấy số liệu cuối năm 2023		
				3. Danh sách các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã.	x					
				4. Các văn bản khác có liên quan.		x		Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2023		
			Đạt	1. Kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng NTM của xã	x					
				2. Kế hoạch xây dựng NTM của các xóm trên địa bàn xã	x					
		3. Báo cáo tiến độ xây dựng NTM của các xóm trên địa bàn xã		x		Đang thực hiện. Dự kiến hoàn				
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	1. Báo cáo kết quả điều tra hộ sử dụng nước sạch.	x					
				2. Biểu tổng hợp tình hình sử dụng nước sạch năm 2023	x					
				3. Biểu hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2023 của các xóm	x					
				4. Các phiếu xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt.		x		Đang thực hiện. Dự		
						1. Danh mục cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản (địa chỉ, loại hình/quy mô sản xuất).		x		Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2023
						2. Quyết định/văn bản phê duyệt hồ sơ môi trường của cơ sở (nếu có).		x		
3. Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện công tác BVMT của cơ sở (nếu có).						x				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành			
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Chưa đạt	4. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường:	x						
				- Có Quyết định công nhận làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Có phương án BVMT làng nghề được UBND cấp huyện phê duyệt. - Có tổ chức tự quản về BVMT. - Có hạ tầng về BVMT làng nghề, bao gồm: + Có hệ thống thu gom nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề. + Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung (nếu có) bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT. + Có điểm tập kết CTR đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về BVMT; khu xử lý CTR (nếu có) bảo đảm quy định về quản lý CTR hoặc có phương án vận chuyển CTR đến khu xử lý CTR nằm ngoài địa bàn. + Các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải thực hiện các quy định về đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về BVMT. Công trình BVMT của cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định; + Cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến	-	-	-	Xã không có làng nghề			
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Chưa đạt	1. Văn bản về quy hoạch có liên quan.					x		
				2. Quy ước, hương ước có nội dung về BVMT (nếu có).	x				x		
				3. Quy định/ quy chế về giữ gìn vệ sinh, BVMT nơi công cộng; kế hoạch vệ sinh môi trường định kỳ.	x					x	
				4. Báo cáo kết quả thực hiện, bao gồm số liệu chi tiết.	x				x	Đang thực hiện	
				5. Hình ảnh minh họa kèm theo.	x				x	Đang thực hiện	
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	Đạt	1. Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu 17.4.	x						
				2. Quyết định của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã ..., huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	x						
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	3. Bản đồ quy hoạch nông nghiệp của xã	x				x	Công ty tư vấn chưa bàn giao. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023	
				4. Biểu thống kê và đánh giá chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã	x						
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Chưa đạt	1. Báo cáo của UBND xã về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) trên địa bàn (có mẫu biểu báo cáo kèm theo)	x						
				2. Quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt theo quy định	x						
1. Kế hoạch/Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	x						x				
		2. Danh sách hộ gia đình đăng ký thực hiện xử lý CTR sinh hoạt.	x				x				
		3. Báo cáo về công tác thu gom, xử lý chất thải CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại bao gồm: khối lượng CTR phát sinh, biên bản	x				x				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	1. Kế hoạch/ Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Báo cáo về công tác thu gom, xử lý CTR y tế, bao gồm: Danh sách bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn, khối lượng CTR phát sinh, biện pháp thu gom, xử lý, đơn vị thu gom, xử lý. 3. Báo cáo về công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV.	x		x	
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo tiêu chí 3 sạch tại xóm	Đạt	1. Biên bản kiểm tra hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo tiêu chí 3 sạch tại xóm 2. Danh sách kiểm tra hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo mẫu số 01 3. Danh sách kiểm tra hộ gia đình đảm bảo 3 sạch theo mẫu số 02 4. Biểu tổng hợp danh sách hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo mẫu 5. Biểu tổng hợp số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo "3 sạch" của các xóm theo mẫu	x		x	Đã được huyện kiểm tra hồ sơ
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	Chưa đạt	1. Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới tiêu chí số 17 (chỉ tiêu 17.9) của xã. 2. Danh sách các hộ chăn nuôi ký cam kết bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi với UBND xã, bản cam kết của từng hộ. 3. Biểu đánh giá tỷ lệ hộ chăn nuôi trên địa bàn xã đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường. 4. Biên bản kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi của từng hộ. 5. Biểu báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi xã. 6. Phiếu kê khai chăn nuôi của từng hộ. 7. Danh sách các cơ sở chăn nuôi hiện có trên địa bàn xã theo Quy định tại Thông Tư 23/2019 của Bộ NN và PTNT 8. Cập nhật kê khai chăn nuôi vào cơ sở dữ liệu CN của tỉnh.	x		x	
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	1. Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới tiêu chí số 17 (Chỉ tiêu 17.10) xã 2. Biểu thống kê danh sách hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo ATTP nông lâm sản, thủy sản trên địa bàn xã. 3. Biểu thống kê danh sách hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo ATTP nông lâm sản, thủy sản trên địa bàn xã. 4. Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các chủ cơ sở trên địa bàn 5. Biểu đánh giá tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã đảm bảo các quy định về ATTP. 6. Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của các hộ. 7. Biên bản kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. 8. Hồ sơ thực hiện công tác an toàn thực phẩm do trạm y tế quản lý.	x		x	
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất	Chưa đạt	Báo cáo kết quả thực hiện, kèm theo số liệu chi tiết.	x		x	
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	Chưa đạt	Báo cáo kết quả thực hiện, kèm theo số liệu chi tiết.	x		x	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	1. Biểu thống kê chi tiết danh sách cán bộ, công chức xã tại thời điểm thẩm định, kèm theo các bản sao chứng thực văn bằng chứng chỉ đào tạo có liên quan của cán bộ, công chức xã, gồm: bằng tốt nghiệp văn hóa, bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ, bằng lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý nhà	x			
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	2. Kết quả xếp loại năm trước liền kề và dự kiến kết quả xếp loại của năm đề nghị công nhận xã nông thôn mới của cơ quan có thẩm quyền (cấp huyện) đối với các tổ chức: Đảng bộ, Chính quyền và 05 tổ chức chính trị-xã hội của xã.	x			Hoàn thành cuối năm 2023.
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		x			Hoàn thành cuối năm 2023.
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Hồ sơ ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	x		x	Hồ sơ chưa đầy đủ. Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023
				Hồ sơ về Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	x		x	Hồ sơ chưa đầy đủ. Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023
				Hồ sơ Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	x		x	Hồ sơ chưa đầy đủ. Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023
				Thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn	x		x	Hồ sơ chưa đầy đủ. Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023
				Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	x		x	Hồ sơ chưa đầy đủ. Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023
				1. Quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm nữ lãnh đạo của xã (Còn hiệu lực thi hành tại thời điểm thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới).	-		-	
				2. Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã (Còn hiệu lực thi hành tại thời điểm thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới).	x			
				3. Báo cáo kết quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế của xã (Đến thời điểm thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới; kèm theo danh sách các hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị tại địa phương).			x	Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023
				4. Tỷ lệ phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) (%).	x			Bổ sung tỷ lệ nữ tham gia mô hình giảm nghèo (Hoàn thành trong tháng 5)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành	
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	5. Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của xã (Đến thời điểm thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới) theo nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của huyện, giai đoạn 2021 – 2025.		x		Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023	
				6. Hồ sơ giải quyết vụ việc tảo hôn, cưỡng ép kết hôn tại địa phương của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (nếu có).					
				7. Quyết định của UBND xã về việc sử dụng địa điểm "Địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh tại cộng đồng". Địa điểm đảm bảo đạt chuẩn theo Quyết định 1814/QĐ-LĐTBXH.	x				
				8. Báo cáo hoạt động của "Địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh tại cộng đồng" từ khi có Quyết định sử dụng đến thời điểm thẩm định.			x		Đang thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2023
				9. Quyết định của UBND xã giao nhiệm vụ hoặc thông báo, quy chế phân công nhiệm vụ cho người làm công tác bảo vệ trẻ em của xã (trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách).	x				
				10. Công văn hướng dẫn thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em của UBND huyện hoặc phòng Lao động - TB&XH huyện.	x				
				11. Quyết định thành lập Ban bảo vệ trẻ em cấp xã.	x				
				12. Quyết định thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã; quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ của các thành viên.	x				
				13. Báo cáo công tác trẻ em của xã (Đến thời điểm thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới) kèm các biểu mẫu số liệu về công tác trẻ em theo quy định tại Thông tư 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TB&XH ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời đạt 90,5% trở lên.		x		x	Thiếu mẫu biểu theo Thông tư 13/2021/TT-BLĐTBXH; bổ sung tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp (Dự kiến hoàn thành trong tháng 5)
				14. Hồ sơ giải quyết vụ việc trẻ em bị xâm hại tại địa phương theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (nếu có).		-	-	-	
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển xóm	Đạt	1. Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, cấp xóm theo chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2015.			x		
				2. Kế hoạch tập huấn tuyên truyền về xây dựng NTM xã năm 2023	x				
				3. Quyết định phê duyệt danh sách các lớp tập huấn	x			x	
				4. Giấy mời các lớp cử tham gia tập huấn	x				
				5. Danh sách được cử tham gia các lớp tập huấn	x				
				6. Hình ảnh hội nghị tập huấn			x		Đang thực hiện
				1. Nghị quyết của Đảng ủy xã về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, địa phương năm.	x				
				2. Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân năm.	x				
				3. Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân.	x				
				4. Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ.	x				
				5. Kế hoạch của UBND xã về thực hiện công tác quốc phòng địa phương.	x				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành				
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	6. Kế hoạch tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân.	x							
				7. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ.	x							
				8. Quyết định Thành lập Hội đồng GDQP&AN, Quyết định kiện toàn Hội đồng GDQP&AN	x							
				9. Kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho công dân nam đủ 17 tuổi.	x							
				10. Kế hoạch đăng ký công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV	x							
				11. Kế hoạch công tác GDQP&AN	x							
				12. Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh	x							
				13. Kế hoạch quy hoạch cán bộ Ban CHQS xã và các văn bản điều chỉnh quy hoạch cán bộ Ban CHQS xã.	x							
				14. Kế hoạch quy hoạch và các văn bản quy hoạch trụ sở làm việc của Ban CHQS xã; Kế hoạch và các văn bản quy hoạch thao trường, bãi tập cho huấn luyện dân quân.	x							
				15. Kế hoạch kiện toàn Ban công tác phòng không nhân dân	x							
				16. Kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân.	x							
				17. Kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao.	x							
				18. Kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ.	x							
				19. Kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân khi ban bố tình trạng khẩn cấp do thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm hoặc tình trạng đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.	x							
				20. Sổ đăng ký công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự	x							
				21. Sổ đăng ký công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV	x							
				22. Sổ đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ DQTV	x							
				23. Danh sách biên chế cán bộ chiến sỹ dân quân xã.	x							
				24. Kế hoạch huấn luyện, tiến trình biểu huấn luyện, giáo án, bài giảng, quyết định kiện toàn lực lượng Dân quân cơ động, dân quân binh chủng, dân quân tại chỗ	x							
				25. Kế hoạch chiến đấu phòng thủ (bản A0 + Thuyết minh)	x							
				26. Kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu	x							
				27. Kế hoạch phòng không nhân dân (bản A0 + Thuyết minh)	x							
				28. Kế hoạch chiến đấu bảo vệ mục tiêu (bản A0 + Thuyết minh)	x							
				29. Danh sách theo dõi các đối tượng trong diện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh	x							
				30. Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo nghị định 02/2020 và Nghị định 03 của chính phủ.	x							
				31. Kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo nghị định 02/2020 và Nghị định 03 của chính phủ.	x							
				32. Sổ chao đổi thông tin thực hiện quy chế phối hợp theo nghị định 02 và nghị định 03 của chính phủ	x							
				33. Kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn	x							
				34. Kế hoạch phòng, chống cháy nổ, cháy rừng	x							
				35. Các kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị (trong từng nhiệm vụ)	x							
				36. Kế hoạch phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân	x							
						19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc		1. Các Nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân, Công an huyện về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã (03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận).	x			
								2. Tài liệu liên quan đến công tác triển khai, thực hiện Thông tư của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (03 năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận). Kết quả phân loại phong trào theo quy định tại Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05, ngày 20/01/2022 của Bộ Công an về tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	x			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hiện trạng (Đạt, chưa đạt)	Hồ sơ minh chứng theo quy định	Những hồ sơ đã hoàn thành (đánh dấu x)	Những hồ sơ chưa hoàn thành (đánh dấu x)	Hồ sơ đạt thêm (đánh dấu x)	Lý do chưa hoàn thành, dự kiến thời gian hoàn thành
		gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	3. Hồ sơ cá nhân, danh sách trích ngang của Công an xã bán chuyên trách; danh sách trích ngang của Công an xã chính quy; các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật của tập thể, cá nhân Công an xã và công an viên bán chuyên trách.	x			
				4. Tài liệu chứng minh công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017	x			
				5. Tài liệu phân tích đánh giá, so sánh số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng) (Hai năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận).	x			
				6 Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu về an ninh, trật tự trong xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao	x			
				7 Danh sách thống kê các vụ việc, vụ án liên quan đến ANTT, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án đó.	x			
				8 Danh sách thống kê và hồ sơ theo dõi các loại đối tượng quản lý trên địa bàn (03 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận).	x			
				9 Số theo dõi các vụ khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn xã.	x			
				10 Lưu trữ hồ sơ mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và mô hình camera (Những hồ sơ đủ điều kiện đánh giá, thẩm định là những hồ sơ được thực hiện theo Hướng dẫn số 494/HD- BCD ngày 30/3/2021).	x			

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng NN&PTNN huyện;
- Lưu: VP./.

Quy Kỳ, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Luân Đức Quỳnh

